

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 242/2023/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị M, sinh năm 1990;

- Bị đơn: Trần Văn Đ, sinh năm 1991;

Cùng trú tại: Xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn Đ có 02 con chung là cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 25/02/2011 và cháu Trần Duy K, sinh ngày 24/02/20130. Công nhận thoả thuận giao cháu Trần Thị Thanh T và Trần Duy K cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung chị M và anh Đ tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị **M** và anh **Đ** không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: Công nhận thỏa thuận chị **Nguyễn Thị M** phải chịu 150.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng./.) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng./.) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003095 ngày 18 tháng 10 năm 2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành. Hoàn trả cho chị **M** 150.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng./.) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- UBND thị trấn Hợp Hoà, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Đại